

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NĂM CĂN
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 81/2019/HNGĐ-ST

Ngày: 27-11-2019

V/v tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NĂM CĂN, TỈNH CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Đinh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Như Học;
Ông Nguyễn Quốc Thống.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Thành Công là Thư Ký Tòa án nhân dân huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau.

Ngày 27 tháng 11 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 242/2019/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 10 năm 2019 về tranh chấp “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 96/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 05 tháng 11 năm 2019, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Nguyễn Hoàng K, sinh năm 1963 (xin vắng).

Địa chỉ: Ấp N, xã T, huyện N, tỉnh Cà Mau.

Bị đơn: Bà Cao Ánh H, sinh năm 1963 (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp N, xã T, huyện N, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 28 tháng 10 năm 2019, bản tự khai ngày 05 tháng 11 năm 2019 nguyên đơn ông Nguyễn Hoàng K trình bày yêu cầu:

Về hôn nhân: Ông K và bà Cao Ánh H tìm hiểu và kết hôn vào ngày 29/12/1987 âm lịch nhằm ngày 16/02/1988 dương lịch, có tổ chức lễ cưới theo phong tục địa phương, đến nay chưa đăng ký kết hôn.

Thời gian chung sống hạnh phúc nên đã sinh được hai người con tên Nguyễn K H, sinh năm 1988 và Nguyễn V, sinh năm 1989. Đến năm 2012 thì mâu thuẫn xảy ra, nguyên nhân bất đồng quan điểm thường xuyên cãi vã, mâu thuẫn ngày một trầm trọng nên vợ chồng sống ly thân từ năm 2012 đến nay. Khi ly thân không có qua lại, tình cảm vợ chồng không còn, nay yêu cầu được ly hôn với bà Cao Ánh H, yêu cầu Tòa án không hòa giải vì mâu thuẫn và sống ly thân nhiều năm nên hôn nhân mâu thuẫn đã đến mức trầm trọng.

Về con chung đã trưởng thành không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung và nợ: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đồng thời yêu cầu Tòa án không tiến hành hòa

Bị đơn bà Cao Ánh H: Tòa án đã tổng đạt hợp lệ thông báo về việc thụ lý vụ án, hết thời hạn pháp luật quy định bà H không có văn bản trả lời về vụ án.

Tại phiên tòa: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Về thủ tục tố tụng:

Nguyên đơn ông Nguyễn Hoàng K có đơn xin xét xử vắng mặt yêu cầu của đương sự phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự nên được chấp nhận.

Bị đơn bà Cao Ánh H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ 02 lần nhưng đương sự vắng mặt không lý do, áp dụng điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt bị đơn là có căn cứ.

Về nội dung:

[1] Về hôn nhân: Ông Nguyễn Hoàng K và bà Cao Ánh H tìm hiểu và chung sống với nhau vào ngày 16/02/1988, theo trình bày của ông K thì đến nay ông bà chưa đăng ký kết hôn tại cơ quan có thẩm quyền.

Quá trình chung sống với nhau ông bà có những bất hòa không tự hàn gắn được, nguyên nhân theo trình bày của ông K là do không hợp nhau, thường xuyên cự cãi đến năm 2012 thì sống ly thân cho đến nay. Khi sống ly thân cũng không có qua lại, tình cảm không còn nên ông K yêu cầu ly hôn, bà H không có ý kiến. Xét thấy, ông K và bà H chung sống với nhau không đăng ký kết hôn đã vi phạm Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình, theo quy định tại khoản 1 Điều 14

và khoản 2 Điều 53 Luật Hôn nhân và gia đình thì quan hệ hôn nhân của ông K và bà H không được pháp luật công nhận là vợ chồng.

[2] Về con chung: Theo trình bày của ông K thì ông bà có hai người con chung hiện nay đã trưởng thành và có gia đình riêng. Khi ly hôn ông K không đặt ra yêu cầu nên không xem xét.

[3] Về chia tài sản chung và công nợ: Căn cứ vào Điều 5 của Bộ luật Tố tụng dân sự “*Tòa án chỉ thụ lý giải quyết vụ việc dân sự khi có đơn khởi kiện, đơn yêu cầu của đương sự và chỉ giải quyết trong phạm vi đơn khởi kiện, đơn yêu cầu đó*”, do đương sự không đặt ra yêu cầu nên không xem xét.

[4] Về án phí: Án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm không giá ngạch ông K phải chịu, được đối trừ tiền tạm ứng án phí đã nộp.

[5] Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228, khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Khoản 1 Điều 14, khoản 2 Điều 53 của Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên bố: Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa ông Nguyễn Hoàng K và bà Cao Ánh H.

Về nuôi con, chia tài sản chung và công nợ: Đương sự không yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

Về án phí: Ông Nguyễn Hoàng K phải chịu án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm 300.000 đồng, ông có nộp tạm ứng án phí 300.000 đồng tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí lệ phí Tòa án số 0006929 ngày 28/10/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Năm Căn được đối trừ, ông K đã nộp đủ.

Án xử sơ thẩm, các đương sự vắng mặt có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Tòa án tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Năm Căn;
- Chi cục THA DS huyện Năm Căn;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Nguyễn Ngọc Đính